

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH QUỐC AN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH QUỐC AN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: QUOC AN TRAVEL AND TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: QUOC AN TAT.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107699101

3. Ngày thành lập: 10/01/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 14, hẻm 123/1/11 phố Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0911991179

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
2.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán buôn đồ lưu niệm, tranh ảnh, hàng thủ công mỹ nghệ;	4773
3.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
4.	Bốc xếp hàng hóa	5224
5.	Quảng cáo	7310
6.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Đại lý giao nhận hàng hóa trong nước và quốc tế; - Đại lý bán vé máy bay; - Dịch vụ Logistic;	5229
8.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: - Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hoá; - Hoạt động quản lý bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi để xe đạp, xe máy;	5221
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; - Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu;	8299

11.	Trồng cây ăn quả	0121
12.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
13.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
14.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
15.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
16.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
17.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
18.	Trồng cây mía	0114
19.	Trồng cây hồ tiêu	0124
20.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
21.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;	4610
22.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
23.	Trồng cây chè	0127
24.	Bưu chính Chi tiết: Cung ứng dịch vụ bưu chính trong phạm vi nội tỉnh, liên tỉnh;	5310
25.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Đại lý dịch vụ viễn thông; - Cung cấp dịch vụ viễn thông; - Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng gồm: Dịch vụ thư điện tử; Dịch vụ thư thoại; Dịch vụ fax giá tăng giá trị; Dịch vụ truy cập Internet	6190
26.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
27.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn du học;	8560
28.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
29.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác Chi tiết: Ngô; lúa mỳ, lúa mạch, cao lương, kê;	0112
30.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
31.	Trồng lúa	0111
32.	Trồng cây điều	0123
33.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
34.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
35.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
36.	Hoạt động trung gian tiền tệ khác Chi tiết: Đại lý thu đổi ngoại tệ;	6419(Chính)

37.	Đại lý du lịch Chi tiết: Đại lý lữ hành;	7911
38.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
39.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
40.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
41.	Trồng cây cao su	0125
42.	Trồng cây cà phê	0126
43.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
44.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
45.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
46.	Bán mô tô, xe máy	4541
47.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
48.	Trồng cây lấy sợi	0116
49.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô;	4932
50.	Trồng cây hàng năm khác	0119
51.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
52.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
53.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
54.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
55.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
56.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, kinh doanh lữ hành quốc tế	7912
57.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
58.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
59.	Chuyển phát Chi tiết: Phân phối và phân phát thư, bưu phẩm, bưu kiện trong phạm vi nội tỉnh, liên tỉnh;	5320
60.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
61.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
62.	Cho thuê xe có động cơ	7710

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ ĐÌNH CUỜNG	Số 28, phố Hàng Than, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	40,000	013132219	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	40,000		
2	LÊ XUÂN CẢNH	Số 14 hẻm 123/1/11 phố Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250.000	2.500.000.000	50,000	012216028	
			Tổng số	250.000	2.500.000.000	50,000		
3	BÙI THỊ HOA	Thôn 7, Xã Kỳ Sơn, Huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	10,000	0311860034 49	
			Tổng số	50.000	500.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	--	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI THỊ HOA

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 02/03/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 031186003449

Ngày cấp: 13/09/2016

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn 7, Xã Kỳ Sơn, Huyện Thuỷ Nguyên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 1, ngõ 3 đường Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội